

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 28-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thẩm phán: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tiến Thành

Bà Nguyễn Thị Huệ

Ông Quách Thắng Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo **LÊ THANH T**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1998 tại **xã L, tỉnh Phú Thọ**; Nơi cư trú: **Khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 017098000486 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 24/4/2021; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh P**. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn D** – Văn phòng luật sư **Nguyễn Văn D** – **Đoàn luật sư tỉnh P**; Có mặt.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1962; địa chỉ: **Khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ**. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2. Khoảng năm 2021, T không có việc làm ổn định và bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù đã nhiều lần được gia đình khuyên can, nhắc nhở nhưng T không sửa chữa. Ngày 18/4/2025 T bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiều ngày 14/7/2025, do nhiều lần xin tiền mẹ là bà Nguyễn Thị T2 để sử dụng ma túy nên T bị bà T2 mắng, T nảy sinh ý định giết bà T2 bằng cách cho bà T2 bị điện giật chết. T đến cửa sổ gian khách lấy một đoạn dây điện đèn nhấp nháy màu đen mang vào phòng ngủ đặt trên giường (đoạn dây điện thứ nhất). Sau đó, T xuống khu vực giặt quần áo (cạnh gian bếp) lấy một đoạn dây điện lõi kép màu vàng dài khoảng 01 mét, mang vào phòng ngủ, dùng kéo tách lớp vỏ cách điện bên ngoài, bên trong gồm một sợi dây màu trắng và một sợi dây màu đen; T cắt bỏ lớp vỏ cách điện của sợi dây màu trắng để lấy lõi đồng bên trong và để trên giường (đoạn dây điện thứ hai). Tiếp đến T đến cửa sổ phòng ngủ của mình lấy thêm một đoạn dây điện lõi kép màu vàng dài khoảng 05 mét, ngồi trên giường, dùng kéo bóc lớp vỏ cách điện bên ngoài để lộ lõi đồng, sau đó cắt phích cắm của quạt điện đầu nối với sợi dây này (đoạn dây điện thứ ba). Sau đó, T đi sang phòng ngủ của bà T2 lấy một ổ cắm điện nhãn hiệu HINOKI loại có phích cắm màu cam mang về phòng, dùng kéo cắt bỏ phần ổ điện và đặt ở cửa sổ. Phần dây điện còn lại dài khoảng 05 mét có phích cắm, T tiếp tục tách lớp vỏ màu cam bên ngoài, bên trong có một sợi dây màu đỏ và một sợi dây màu trắng; T cắt bỏ lớp vỏ cách điện của sợi dây màu đỏ để lộ phần lõi đồng dài khoảng 10 cm (đoạn dây điện thứ tư). Tiếp theo, T lấy một đoạn dây điện lõi đơn, vỏ màu đỏ dài khoảng 60–70 cm, bóc bỏ toàn bộ lớp vỏ cách điện để lấy lõi đồng bên trong, chia thành ba phần rồi xoắn nối lại thành một đoạn dây đồng dài khoảng 1,5 mét (đoạn dây điện thứ năm). T tiếp tục xoắn nối đoạn dây đồng này với phần lõi đồng của đoạn dây điện thứ tư. Sau khi chuẩn bị xong, T để toàn bộ các đoạn dây trên giường ngủ của mình, thu dọn các phần vỏ cách điện đã cắt bỏ, mang vứt tại khu vực góc sân phơi quần áo của gia đình, rồi ra ngồi tại bàn uống nước ngoài sân chờ bà T2 về.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bà T2 về nhà và ngồi ăn cơm tại gian bếp. T ngồi quan sát khoảng 05 phút rồi đi vào phòng ngủ, lấy đoạn dây điện có phích cắm màu cam, một đầu đã nối với đoạn dây lõi đồng dài khoảng 1,5 mét, mang sang phòng ngủ của bà T2. Tại đây, T rải đoạn dây lõi đồng dài khoảng 1,5 mét dọc trên chiếu ở giường ngủ, phần dây điện màu cam còn lại dài khoảng 05 mét được T cuộn lại và giấu dưới gầm giường để tránh bị phát hiện. Sau đó, T rút bộ sạc điện thoại của bà T2 đang cắm tại ổ điện gần đầu giường, rồi cắm phích điện màu cam vào ổ điện này nhằm mục đích dẫn điện từ nguồn điện lưới quốc gia qua đoạn dây lõi đồng đã rải trên giường ngủ của bà T2.

Sau khi cắm điện xong, T đi ra khu vực cổng nhà ngồi quan sát. Đến khoảng 22 giờ bà T2 đi vào phòng ngủ. Do máy điện thoại hết pin, bà T2 đã rút phích cắm màu cam mà T đã cắm trước đó ra để cắm sạc điện thoại. Khi ngồi lên giường, bà T2 thấy có đoạn dây lõi đồng trên chiếu được nối với phích cắm màu cam rải trên giường ngủ của bà, nên bà đã phát hiện sự việc. Do lo sợ T tiếp tục có hành vi giết mình nên bà T2 đã khóa trái cửa phòng rồi đi ngủ. Một lúc sau, T cũng đi về phòng trong nhà và ngủ.

Sáng ngày 15/7/2025, bà T2 đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cùng ngày, Lê Thanh T đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 11/2/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số D480/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh P giám định kỹ thuật đối với đoạn dây điện Lê Thanh T dùng để giết bà Nguyễn Thị T2.

Tại bản Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 24/02/2026 của Phòng K, Công an tỉnh P kết luận: “*Khi đầu nối đầu phích cắm của đoạn dây điện gửi giám định vào nguồn điện lưới quốc gia thì hồ điện tại các vị trí hồ kim loại trên hai đầu đoạn dây có lớp vỏ cách điện màu trắng, màu đỏ và đoạn dây kim loại nối với đầu đoạn dây có lớp vỏ cách điện màu đỏ. Điện áp hồ đo được là 238V (Volt)*”

- Quá trình điều tra, tại thời điểm bị tạm giam Lê Thanh T có những biểu hiện không bình thường, cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu về sức khỏe của bị can. Ngày 19/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số D1618/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, Bộ Y giám định pháp y tâm thần đối với bị can Lê Thanh T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 139/KLGD ngày 17/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, Bộ Y kết luận:

+ **Lê Thanh T** bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác (F19-Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi)

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi Giết người ngày 14/7/2025, **Lê Thanh T** bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, có rối loạn tâm thần mức độ vừa, **Lê Thanh T** bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại, **Lê Thanh T** bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, không có rối loạn tâm thần mức độ vừa, **Lê Thanh T** đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số: 99/CT-VKS-P2 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo **Lê Thanh T** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Nêu tóm tắt nội dung vụ án, động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Phân tích và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bản thân bị cáo phạm tội chưa đạt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mắc bệnh tâm thần hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội Giết người.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Giết người;

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi và tội danh đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ anh trai bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; 57 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa và không có ý kiến bổ sung; Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*:

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, bị cáo **Lê Thanh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: **Lê Thanh T** là đối tượng nghiện ma túy. Do nhiều lần xin tiền mẹ đẻ là bà **Nguyễn Thị T2** để mua ma túy sử dụng nên **T** bị bà **T2** mắng, vì vậy **T** nảy sinh ý định giết bà **T2**. Chiều ngày 14/7/2025 tại nhà ở **khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ**, **T** đã có hành vi dùng nhiều dây điện nối lại với nhau, một đầu dây có phích cắm được kết nối với nguồn điện lưới quốc gia, đầu dây còn lại được nối với đoạn dây hở lõi đồng dài 1,5m, đặt lên giường ngủ của bà **Nguyễn Thị T2**, gây ra điện áp hở 238Volt là nguồn nguy hiểm cao độ nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bà **Nguyễn Thị T2**. Khi bà **T2** đi vào phòng ngủ thì điện thoại hết pin, bà **T2** rút ổ cắm ra để cắm dây sạc điện thoại thì phát hiện sự việc.

Hành vi do bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 “Giết ông, bà, cha, mẹ...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo

Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả chết người không xảy ra nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi bị cáo sinh sống. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã tác động nhờ anh trai bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi lượng hình được áp dụng các quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ quy định Điều 54 BLHS, xét bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đối với bị cáo khi lượng hình. Thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động cho anh trai **Lê Văn T3** bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, bị hại không đề nghị bồi thường thêm gì khác, anh **T3** không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Những vật là công cụ phạm tội và vật có liên quan đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm các sợi dây lõi đồng đã được tách khỏi lớp vỏ nhựa, các đoạn dây dẫn điện đã bị tách lớp vỏ nhựa trơ lõi đồng, 02 ổ cắm điện và 01 chiếc kéo dài 20cm.

[7] Về án phí: Bị cáo **Lê Thanh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/7/2025.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cuộn dây dẫn điện màu vàng nhãn hiệu Trần Phú dài 4,92m, đầu phía dưới bị tách lớp vỏ nhựa trơ lõi đồng dài 7cm, đầu phía trên được nối với 01 đoạn dây dẫn điện và ổ cắm màu đen dài 13cm.

- 01 ổ cắm điện nhãn hiệu HiNoKi màu cam kích thước 16 x 5 x 3,5cm được nối với 01 đoạn dây điện màu cam kích thước 0,25m (Đoạn dây điện bị cắt ngang lớp vỏ nhựa và 02 lõi đồng).

- 13 sợi dây lõi đồng đã được tách khỏi lớp vỏ nhựa dài 0,5m.

- 19 sợi dây lõi đồng đã được tách khỏi lớp vỏ nhựa dài 0,68m.

- 01 dây đèn nháy màu đen nhãn hiệu ZYX20 dài 3,70m.

- 01 dây dẫn điện còn lớp vỏ cách điện.

- 01 vỏ nhựa dây dẫn điện màu vàng dài 1,41m.

- 01 đoạn vỏ nhựa dây dẫn điện màu cam đỏ có các dấu vết cắt lột vỏ lấy lõi dài 0,55m (trên lớp vỏ có 04 nút thắt đơn).

- 01 đoạn dây điện màu cam nhãn hiệu HiNoKi dài 6,10m, một đầu có phích cắm điện, một đầu tách lớp vỏ nhựa để trơ lõi đồng dài 1,65m, trên đoạn lõi đồng có 04 đoạn nối nhau.

- 01 chiếc kéo dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu bạc, cán màu cam.

*(Vật chứng có theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh P** và Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ)*

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lê Thanh T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2026).

Nơi nhận:

- *TAND tối cao;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *CQCSĐT; THAHS CA tỉnh Phú Thọ;*
- *Trại tạm giam số 3 CA tỉnh Phú Thọ;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; Người có QL-NV liên quan;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu H/S.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng